

**CHỈ THỊ**  
**Về việc kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng  
sử dụng đất năm 2010**

Thực hiện Luật Đất đai năm 2003 và để đánh giá hiện trạng sử dụng đất cả nước đến năm 2010, đánh giá việc thi hành pháp luật về đất đai giai đoạn 2005 - 2010, đồng thời phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2015, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Yêu cầu kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010

- Việc kiểm kê đất đai năm 2010 phải xác định rõ hiện trạng diện tích tự nhiên của các cấp hành chính, hiện trạng quỹ đất đang quản lý, sử dụng, quỹ đất đã đưa vào sử dụng nhưng còn để hoang hoá, quỹ đất chưa sử dụng; đánh giá đúng thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất và biến động đất đai so với kỳ kiểm kê trước, việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

- Kết quả kiểm kê đất đai được thể hiện trong bảng số liệu và trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn cả nước, các vùng địa lý tự nhiên - kinh tế và các cấp tỉnh, huyện, xã.

2. Nội dung kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010

a) Kiểm kê đất đai:

- Kiểm kê diện tích đất đai được tiến hành trên phạm vi cả nước theo từng cấp hành chính, trong đó xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) là đơn vị cơ bản tiến hành kiểm kê đất đai. Kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê cấp huyện, cấp tỉnh và cả nước; số liệu kiểm kê đất đai của các vùng địa lý tự nhiên - kinh tế được tổng hợp từ số liệu kiểm kê đất đai của các tỉnh, thành phố thuộc vùng địa lý tự nhiên - kinh tế đó;

- Số liệu kiểm kê đất đai năm 2010 phải xác định đầy đủ về diện tích tự nhiên của các cấp hành chính; diện tích, số lượng chủ sử dụng đất theo các loại đất và các loại đối tượng sử dụng đất quy định tại Điều 9, Điều 13 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 2, Điều 3 và Điều 6 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 về hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, trong đó, cần đặc biệt chú trọng kiểm kê đối với đất chuyên trồng lúa nước, đất đang sử dụng vào mục đích lâm nghiệp; diện tích đất của các tổ chức được giao, được thuê nhưng chưa đưa vào sử dụng; diện tích đã có quyết định thu hồi nhưng chưa thực hiện xong việc thu hồi đất. Ngoài ra cần rà soát, thống kê diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đã được đo đạc địa chính, diện tích đã được lập hồ sơ địa chính.

b) Tiến hành xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 trên phạm vi cả nước theo các cấp hành chính xã, huyện, tỉnh, cả nước và các vùng địa lý tự nhiên - kinh tế.

c) Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2010: báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2010 của các cấp hành chính phải phản ánh đầy đủ tình hình sử dụng đất tính đến ngày 01 tháng 01 năm 2010; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua, trên cơ sở đó đánh giá tình hình thực hiện từng nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và đề xuất các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý đất đai hiện nay.

### 3. Thời điểm kiểm kê và thời hạn hoàn thành:

a) Thời điểm kiểm kê đất đai năm 2010 được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước là ngày 01 tháng 01 năm 2010;

b) Thời hạn hoàn thành việc kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai được quy định như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 30 tháng 4 năm 2010;

- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 30 tháng 6 năm 2010;

- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 15 tháng 8 năm 2010;

- Vùng địa lý tự nhiên - kinh tế và cả nước hoàn thành trước ngày 31 tháng 10 năm 2010.

4. Kinh phí kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 do ngân sách nhà nước bảo đảm.

5. Trách nhiệm của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Lập Dự toán Kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 đối với các hoạt động do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện;

- Hướng dẫn biểu mẫu, phương pháp kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tập huấn và kiểm tra việc kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên phạm vi cả nước;

- Cung cấp ảnh viễn thám, bản đồ nền cấp tỉnh, cấp xã cho các địa phương chưa có bản đồ nền hoặc bản đồ nền chưa bảo đảm yêu cầu theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường để phục vụ cho công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, trong đó, ưu tiên các khu vực chưa có bản đồ địa chính, các khu vực có điều chỉnh địa giới hành chính, khu vực có nhiều biến động đất đai do phát triển nuôi trồng thủy sản, phát triển công nghiệp, đất trồng lúa nước và các khu vực đất lâm nghiệp;

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 của các vùng địa lý tự nhiên - kinh tế và cả nước báo cáo Chính phủ.

b) Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở kết quả kiểm kê quỹ đất của các tổ chức theo Chỉ thị số 31/2007/CT-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện rà soát, chỉnh lý, bổ sung, thống nhất số liệu về hiện trạng sử dụng đất của các đơn vị quốc phòng, an ninh để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: trên cơ sở hướng dẫn kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn lập dự toán chi phí của Bộ Tài chính tiến hành xây dựng phương án, kế hoạch, hướng dẫn, tập huấn kiểm kê đất đai và bố trí kinh phí thực hiện; kiểm tra các cấp chính quyền và các Sở, Ban, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010.



## d) Bộ Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập dự toán chi phí cho các hoạt động kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 theo nguyên tắc: ngân sách trung ương bảo đảm các nhiệm vụ do các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện; ngân sách địa phương bảo đảm các nhiệm vụ do các cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện; đối với những địa phương có khó khăn về nguồn kinh phí, ngân sách trung ương sẽ xem xét, hỗ trợ một phần.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện công tác kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, của các địa phương và đề xuất mức hỗ trợ ngân sách trung ương cho từng địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

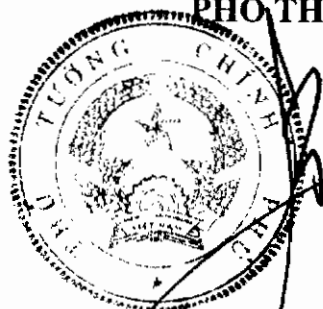
- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2010 đối với các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương.

6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b) **240**

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Hàng Trung Hải**